

Bản án số: 360/2017/HSPT
Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu;
2. Ông Đặng Hồng Sơn.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2017/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lê Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 131/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc L (tên gọi khác T); giới tính: Nam; sinh ngày 14/5/1984 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 09 đường 359, tổ 11, khu phố 5, phường P, Quận C, Thành phố H; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Hữu L và bà: Hồ Thị G; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 22/11/2007 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2016 - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hồng Q, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Tháng 4/2016, ông Nguyễn Thanh B có mượn của Lê Ngọc L số tiền 5.000.000 đồng để mua xe, nhưng không trả mà còn nhiều lần thách thức L. Nền khoảng 15 giờ ngày 16/11/2016, L điều khiển xe mô tô biển số 53X4 – 9630 cùng bạn là Đặng Vũ B điều khiển xe mô tô biển số 94F1- 118.95 chở Nguyễn Văn T đến tiệm Internet *Net-105*, đường số 04, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố H để gặp ông Nguyễn Thanh B đòi tiền nợ. Đến nơi, L đi vào tiệm, kéo ông B ra yêu cầu trả tiền, Đặng Vũ B dùng tay đánh vào lưng và mặt ông B, L đè ông Bình xuống đất, dùng chân đá, đạp vào mặt, đầu làm ông B bất tỉnh. Sau đó, L lấy bóp của ông B bên trong có 01 chứng minh nhân dân của ông B, 01 thẻ ATM mang tên Trương Hồng Thắm, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Hòa rồi ném cho Đặng Vũ B, nhưng Vũ B không lấy mà ném trả lại cho L, L lấy bỏ vào giỏ xách của mình rồi tất cả bỏ đi.

Ngày 19/11/2016, Lê Ngọc L bị Công an quận Thủ Đức bắt giữ cùng tang vật để xử lý.

Kết quả định giá số 76/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận Thủ Đức kết luận: 01 chiếc bóp da màu đen của ông Nguyễn Thanh B có trị giá 50.000 đồng.

Đối với hành vi Lê Ngọc L cùng Đặng Vũ B hành hung làm ông B bất tỉnh, nhưng ông B từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Ngọc L đã bồi thường cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 53.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố, Lê Ngọc L phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 .

Xử phạt Lê Ngọc L 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/4/2017, bị cáo Lê Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, với lý do: Người bị hại ông Nguyễn Thanh B mượn tiền của bị cáo nhưng không trả còn thách thức nên bị cáo đánh có dùng tay ông B và có giữ bóp da đựng giấy tờ của ông B nhằm gây áp lực buộc ông B trả nợ. Tòa án quận Thủ Đức xử phạt bị cáo 03 năm tù là quá nặng, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận về vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy, bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “ Cướp tài sản ” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên nhận thấy bị cáo phạm tội do có phần lỗi của người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Do bị kích động về tinh thần từ việc người bị hại thiếu nợ không trả còn thách thức bị cáo dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên đồng quan điểm với Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo.

XÉT THẤY

Do ông Nguyễn Thanh B thiếu tiền Lê Ngọc L nhưng không trả, còn thách thức L, nên khoảng 15 giờ ngày 16/11/2016 L cùng Đặng Vũ B dùng tay đánh vào lưng và mặt, đè ông B xuống đất, dùng chân đá, đạp vào mặt, đầu làm ông B bất tỉnh. Sau đó, L lấy bóp của ông B (bên trong có một số giấy tờ) rồi đưa cho Đặng Vũ B, nhưng Vũ B không lấy mà trả lại cho L, L lấy bỏ vào giỏ xách của mình rồi bỏ đi. Sự việc xảy ra tại tiệm Internet *Net-105*, đường số 04, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Chiếc bóp da của ông Nguyễn Thanh B qua định giá có trị giá 50.000 đồng. Như vậy có cơ sở kết luận Lê Ngọc L đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thanh Bình, với hành vi đó của bị cáo và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử Lê Ngọc L phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc L làm trong hạn luật định nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại để xử phạt bị cáo 03 năm tù, mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, còn có tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm áp dụng theo đề nghị của Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo đó là: có phần lỗi của người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 131/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố, bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “ Cướp tài sản ”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2016.

3. Bị cáo Lê Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục

